

Bản án số: 134/2022/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quân

Ông Đinh Ngọc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Doãn Tr, sinh năm 1983, ĐKKHKT và cư trú tại: số X CT2 khu chung cư T, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Doãn B, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Bùi Doãn Tr 33 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, nộp án phí ngày 09/6/2017.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm N, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1990, trú tại: số X CT2 khu chung cư T, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2022, Bùi Doãn Tr cùng Đào Đức T, Hoàng Văn Ph, Trương Thùy L, Trương Công L1 đến uống bia tại quán bia địa chỉ số 83 Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Tại đây có gặp chị Trần Thị S đang ngồi ăn một mình. Nhóm của Tr mời chị S sang ngồi ăn uống cùng. Khoảng 00 giờ 30 ngày 12/6/2022, chị S nói về nhà bạn nhưng không có ai đón nên Tr đề nghị đưa chị S về, chị S đồng ý. Sau đó, Tr đi xe máy Honda Airblade, đeo BKS số 34B2-53.123 chở chị S theo chỉ dẫn đến đầu ngõ 229 Đình Văn Tả, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương thì chị S đề nghị dừng lại vì đã đến gần phòng trọ của bạn chị S là chị Lò Thị Ph, sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu tại xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Trong lúc chờ chị Ph ra đón chị S, Tr dựng xe và cùng chị S đứng nói chuyện trước cửa nhà số 229 Đình Văn Tả, cách vị trí dựng xe khoảng 3m. Lúc này, Tr thấy xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng 24k loại 999 và túi xách da màu đen của chị S. Khi chị S đang ngồi xỏm ở rìa đường, đeo chiếc túi xách ở vai trái, Tr đứng cạnh phía bên trái dùng tay trái túm vào quai túi xách của chị S giật mạnh được chiếc túi rồi tiếp tục dùng tay túm vào sợi dây chuyền trên cổ chị S giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền. Sau khi giật được chiếc túi xách và sợi dây chuyền thì Tr chạy ra xe máy, lên xe điều khiển bỏ chạy về phía đê sông Thái Bình rồi đi về nhà ở khu chung cư Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Tại đây, Tr kiểm tra túi xách thấy nắp túi bị bung mở, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh. Sau đó, chị S mượn điện thoại của chị Ph gọi vào điện thoại của mình vừa bị giật mất thì Tr nghe máy, chị S yêu cầu Tr mang trả tài sản. Tr sợ bị Cơ quan Công an phát hiện nên đã đồng ý trả lại tài sản cho chị S. Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2022, Tr hẹn gặp chị S tại khu vực chân cầu vượt quốc lộ 5 thuộc phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Tại đây, Tr trả chị S chiếc túi xách, chiếc điện thoại di động Realme và 01 sợi dây chuyền. Chị S thấy sợi dây chuyền bị đứt mất một đoạn khoảng 10cm và mất 03 hạt tròn bằng vàng và xác định trong túi còn số tiền 2.400.000 đồng bị mất nên chị S yêu cầu Tr phải đi cùng chị S đến gặp người quen của chị S là anh Ninh Văn Tới ở tại xã Tuấn Việt, Kim Thành, Hải Dương để giải quyết, Tr đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, Tr chở chị S đi đến đoạn đường bê tông của xóm Phú Bình thuộc Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương. Thấy Tr đi lòng vòng nên chị S nghi ngờ và yêu cầu Tr dừng lại. Khi Tr vừa dừng lại thì chị S rút chìa khóa xe máy, đồng thời hô hoán và cùng người dân giữ Tr lại và báo cho Công an TP. Hải Dương đến giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý các vật chứng: 01 xe máy Honda Airblade, BKS 34B2-53.123, số khung RLHJF2708BY460144,

số máy JF27E1361905; 01 túi xách hình chữ nhật, chất liệu da, màu đen, có quai đeo bằng kim loại dạng dây màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màn hình màu đen, vỏ màu xanh, bên trong máy lắp sim số 0849160989, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt xỉn màu; 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 36cm, thiết kế dạng xích xoắn, móc khóa dạng chữ S, dây ở trạng thái đứt kết nối.

Sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định loại vàng và trọng lượng vàng, kết quả xác định chất liệu của sợi dây chuyền trên làm hoàn toàn bằng vàng 24k (99,38%), trọng lượng sợi dây là 1,04 chỉ.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị S giao nộp 01 biên lai mua dây chuyền vàng 24k ngày 05/10/2021, loại vàng 999, cân nặng 03 chỉ. Cơ quan điều tra kiểm tra chiếc điện thoại Realme C20 của chị S, xác định tại mục “Ảnh” có hình ảnh chị S đang đeo một sợi dây chuyền màu vàng có 03 hạt hình cầu màu vàng.

Tại Kết luận định giá số 35/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, vỏ màu xanh dương, số imei 1: 867977050386813; số imei2: 867977050386805, mua mới ngày 29/01/2021 có giá trị tại thời điểm ngày 12/6/2022 là 2.500.000 đồng x 70% = 1.750.000 đồng;

- 01 ốp điện thoại nhãn hiệu Realme dùng cho điện thoại Realme C20, bằng nhựa dẻo trong suốt, mua mới ngày 29/01/2021, có giá trị tại thời điểm ngày 12/6/2022 là 20.000 đồng x 70% = 14.000 đồng;

- 01 túi xách nữ, chất liệu giả da, màu đen, không nhãn mác, kích thước 20x15x8cm, mua mới tháng 01/2022, có giá trị tại thời điểm ngày 12/6/2022 là 200.000 đồng x 85% = 170.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng (hàm lượng vàng 99,38%), thiết kế dạng xích xoắn, có móc khóa hình chữ S, có xâu 03 hạt hình cầu bằng vàng (hàm lượng vàng 99,38%), tổng trọng lượng vàng 03 chỉ, mua mới ngày 05/10/2021, có giá trị tại thời điểm ngày 12/6/2022 là 3x5.390.000 đồng = 16.170.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.104.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với phần dây chuyền bị đứt và 03 hạt hình cầu bằng vàng chưa thu hồi được, chị S yêu cầu Tr bồi thường số tiền tương ứng với trị giá thiệt hại là 10.564.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSTPHD ngày 07-9-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Doãn Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Doãn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Bị hại xin xét xử vắng mặt, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với trị giá thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Doãn Tr và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Doãn Tr phạm tội “Cướp giật tài sản”; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Bùi Doãn Tr từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 568, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Bị cáo Bùi Doãn Tr phải bồi thường cho chị Trần Thị S số tiền 10.564.000đồng. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Doãn Tr và chị Nguyễn Thu Hương 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS số 34B2-53.123. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Bùi Doãn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại xin xét xử vắng mặt đã có lời khai về yêu cầu bồi thường dân sự. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Bùi Doãn Tr tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, biên bản rà soát và sao lưu camera, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 12/6/2022, tại trước cửa nhà số 229 Đình Văn Tả, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, trong lúc đứng nói chuyện với chị Trần Thị S, lợi dụng sơ hở Bùi Doãn Tr đã dùng tay giật 01 sợi dây chuyền bằng vàng trọng lượng 03 chỉ của chị S đeo ở cổ và 01 túi xách màu đen đeo ở vai trái của chị S bên trong có 01 điện thoại di động Realme C20 rồi chạy đến vị trí dựng xe máy BKS số 34B2-53.123 điều khiển xe bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.104.000 đồng. Bằng thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị 18.104.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát mà bị cáo Bùi Doãn Tr thực hiện đã thỏa mãn đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Doãn Tr tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Bùi Doãn Tr có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn chưa chịu sửa đổi. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Xem xét về, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả thiệt hại về tài sản nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường đối với phần dây chuyền bị đứt và 03 hạt hình cầu bằng vàng chưa thu hồi được, số tiền tương ứng với trị giá thiệt hại là 10.564.000đồng. Yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với kết luận định giá tài sản nên được chấp nhận. Theo quy định tại Điều 584, 568, 587, 589 của Bộ luật dân sự, bị cáo Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị S số tiền là 10.564.000đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc túi xách, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C20, 01 ốp điện thoại di động Realme và 01 sợi dây chuyền bằng vàng, chiều dài 36cm trọng lượng 1,04chỉ; Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương thu giữ được trong quá trình giải quyết vụ án, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị S nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS số 34B2-53.123 thu giữ của bị cáo Tr. Chiếc xe này không phải là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và là tài sản chung của bị cáo Tr và chị Nguyễn Thu H (là vợ) nên cần tuyên trả lại chiếc xe này cho bị cáo Bùi Doãn Tr và chị Nguyễn Thu H.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Doãn Tr bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, chị S khai trong túi xách còn có số tiền 2.400.000đồng, đến nay chưa đủ căn cứ xác định Bùi Doãn Tr chiếm đoạt số tiền này. Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 568, 587, 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Doãn Tr phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Bùi Doãn Tr 21 (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17-6-2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Doãn Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị S số tiền là 10.564.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Doãn Tr và chị Nguyễn Thu H (là vợ) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade , BKS số 34B2-53.123.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Doãn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 528.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ –Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu